TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 135/2026/QĐST-HNGĐ	*Vĩnh Long, ngày 28 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 248/2026/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn S**, sinh năm 1979; nơi cư trú: 403 ấp H, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Chị **Trần Thị L**, sinh năm 1984; nơi cư trú: 403 ấp H, xã P, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn S và chị Trần Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn S và chị Trần Thị L có 4 người con chung là Nguyễn Ngọc G, sinh ngày 19/12/2004; Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 08/8/2006; Nguyễn Sơn T1, sinh ngày 17/7/2008; Nguyễn Phước L1, sinh ngày 17/02/2014. Cháu G, cháu Ngọc T, Sơn T1 đã thành niên, tự sinh sống được. Chị L tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L1, ghi nhận chị L không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án quyết định thay đổi việc cấp dưỡng cho con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Văn S và chị Trần Thị L tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Văn S và chị Trần Thị L khai không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn S tự nguyện chịu 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 00011523 ngày 11 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Trả lại cho anh S 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành ản hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8, 34, 36, 71, 72 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 7 – Vĩnh Long;
- UBND xã Phước Long, tỉnh Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Ngọc Ánh